TÒA ÁN ND HUYỆN NGA SƠN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 15-4-2022
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Nam Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Bá Luyến.

2. Ông Trần Văn Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 15 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2022 về việc: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1966; địa chỉ: Thôn 3, xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Ngô Ngọc B, sinh năm 1963; địa chỉ: Thôn 3, xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 31/12/2021, bản tự khai ngày 20/01/2022, nguyên đơn Nguyễn Thị C trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Ngô Ngọc B kết hôn với nhau vào ngày 22/02/1988 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã T, huyện P, tỉnh Hà Sơn Bình (nay là thành phố Hà Nội). Trong quá trình chung sống với nhau, vợ chồng không hạnh phúc, hay xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm với nhau, kéo dài trong suốt nhiều năm. Bà thấy niềm tin và sự tôn trọng lẫn nhau không còn nữa. Vợ chồng đã sống ly thân nhau từ ngày 20/10/2010 đến nay. Trong thời gian sống ly thân, vợ chồng không còn tình cảm và sự quan tâm gì đến nhau nữa. Nay bà xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể quay lại sống với nhau được nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông B.

Về con: Vợ chồng có hai con chung là Ngô Huyền T, sinh năm 1990 và Ngô Trường A, sinh năm 1992. Hiện nay các con đã trưởng thành nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận với nhau, nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn Ngô Ngọc B: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã giao thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ cho ông B (theo thủ tục niêm yết) nhưng ông B đều vắng mặt, không đến Tòa án để thực hiện việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa lần thứ nhất hai bên đương sự đều vắng mặt (bà C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt) nên Hội đồng xét xử (HĐXX) đã ra quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, ông B vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, nên HĐXX quyết định xét xử vắng mặt bà C và ông B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

* Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị C có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa giải quyết việc ly hôn giữa bà và ông Ngô Ngọc B. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Nguyên đơn Nguyễn Thị C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, còn bị đơn Ngô Ngọc B vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của BLTTDS, Tòa án xét xử vắng mặt đối với bà C và ông B.

* Về nội dung giải quyết:

[1] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị C và ông Ngô Ngọc B kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn. Theo bà C trình bày thì trong quá trình chung sống với nhau, vợ chồng không hạnh phúc, hay xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm với nhau, kéo dài trong suốt nhiều năm. Vợ chồng đã sống ly thân nhau từ ngày 20/10/2010 đến nay. Trong thời gian sống ly thân, vợ chồng không còn tình cảm và sự quan tâm gì đến nhau nữa, chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, bản thân ông B cũng không có ý kiến gì về yêu cầu ly hôn của bà C, nên HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà C, cho bà C được ly hôn ông B là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về con: Bà C trình bày vợ chồng có hai con chung là Ngô Huyền T, sinh năm 1990 và Ngô Trường A, sinh năm 1992. Hiện nay các con đã trưởng

thành, bà C không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn ông B không có ý kiến gì, nên miễn xét.

[3] Về tài sản: Bà C trình bày vợ chồng tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn ông B không có ý kiến gì, nên miễn xét.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (DSST) về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 BLTTDS; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị C, cho bà C được ly hôn ông Ngô Ngọc B.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị C phải chịu án phí DSST về việc ly hôn là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí toà án số AA/2021/0014815 ngày 31/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nga Sơn, bà C đã nộp đủ án phí DSST.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- UBND xã T, huyện P, TP Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Nam Tiến